TRAO ĐỔI

Ý KIẾN

NHÀ RÔNG-NHÀ GƯƠL - BÀI HỌC VỀ ỨNG XỬ VĂN HOÁ

PHAN ĐĂNG NHẬT

Những năm gần đây các tỉnh Kon Tum, Gia Lai, Bình Định, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Phú Yên đã có chủ trương tích cực phục hồi và xây dựng nhà rông – nhà gươl. Riêng tỉnh Kon Tum đã có một hệ thống văn bản của các cấp, các ngành chủ đạo thực hiện chủ trương trên theo tinh thần: "Đẩy mạnh việc xây dựng nhà rông văn hoá ở các thôn làng đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng nội dung sinh hoạt ở các nhà rông, coi đây là một tiêu chí xây dựng làng văn hoá". Đây cũng là nơi đã tổ chức 3 hội thảo khoa học về nhà rông được sự tham gia đông đảo của cán bộ và các nhà khoa học.

Những điều trên đây biểu lộ sự quan tâm đặc biệt của các địa phương đối với nhà rông- nhà gươl. Và kết quả là nhà rông được xây dựng ngày càng nhiều. Chỉ tính riêng ở Kon Tum, đến 10-4-2002, thời gian thực hiện chỉ thị của tỉnh mới được nửa kế hoạch mà số nhà rông đã tăng lên từ 265 lên 321 (Lê Xuân)[1].

Tuy nhiên, một thực tế khác cần phải xem xét đến và tìm cách xử lý thích hợp để chủ trương về nhà rông- nhà gươl được hoàn chỉnh. Đó là việc không ít nhà rông, không được đồng bào sử dụng, không phải do đồng bào không có nhu cầu, mà là "lẳng lặng đi làm nhà khác" cho cộng đồng.

Nhiều nhà khoa học đã phản ánh tình trạng này:

GS. TSKH Tô Ngọc Thanh: "Tuy nhiên ở nhiều nơi, chủ trương này gây phản cảm cho đồng bào. Họ nể cán bộ, họ không nói, nhưng lẳng lặng làm một nhà rông khác và chuyển toàn bộ sinh hoạt cổ truyền sang đó, nhường nhà rông cũ (nhà rông văn hoá-P Đ N) cho cán bộ văn hoá.

PGS. TS. Đặng Việt Bích: "Một số địa phương ở miền Nam Tây Nguyên nơi không có nhà rông nhưng việc xây cất nhà rông văn hoá vẫn được tiến hành, dẫn đến tình trạng người dân xa lánh những nhà rông văn hoá này"

Cố thạc sỹ Tô Đông Hải: "Mặc dù nhiều nơi đã bỏ ra không ít công sức và kinh phí để dựng nên ngôi nhà rông văn hoá, song những ngôi nhà thiêng của cộng đồng đó vẫn không được đồng bào chấp nhận. Khá nhiều nhà rông văn hoá được dựng lên rồi bỏ hoang cho cỏ mọc, biến thành nơi để công cụ, phế liệu,..."

Nhạc sỹ Phạm Cao Đạt, chi hội trưởng Văn nghệ dân gian tỉnh Kon Tum, chuyên viên phòng quản lý nghiệp vụ sở Văn hóa-Thông tin: "Đến nhà rông của làng Pênxiêl (Đăkpet, Đakglei). thì không thể chịu nổi, hỡi ôi, chỉ là nơi để cột tạm trâu bò, hoàn toàn không sử dụng.... Nhà rông trở thành vô hồn, tùy tiện trong xây dựng, không ai còn muốn chăm sóc nữa. Họ đã bảo tồn, phát huy và kế thừa một thứ văn hóa khác. Cũng có nơi này nơi nọ đặt ra mô hình văn hóa phải là: làng có điện, nhà rông có ămpli, loa máy, nhạc cụ điện tử, có tivi,...đêm đêm thanh niên tới sinh hoạt văn nghệ xập xình, hoặc ngồi xem tivi, thế

[1] Để giản tiện, ở đây chúng tôi chỉ ghi tên tác giả bài viết, độc giả có thể xem toàn bộ xuất xứ ở Mục lục tài liệu tham khảo ở cuối bài này.

là đạt tiêu chuẩn nhà rông văn hóa. Các sinh hoạt truyền thống không cần quan tâm nữa."[2]

Tại sao có tình trạng như trên?

Theo chúng tôi ở đây có vấn đề ứng xử đối với văn hoá các dân tộc. Sau đây là một số nhận định và đề xuất của chúng tôi.

Quy ước về tên gọi

Ở đầu bài chúng tôi dùng danh từ kép "nhà rông –nhà gươl" là để chỉ ngôi nhà chung, nhà cộng đồng của các dân tộc Trường Sơn - Tây Nguyên. Thực tế chúng rất khác nhau và cũng có những tên gọi khác nhau. Người Vân Kiều gọi là *su khoan*, người Tà ôi gọi là *rôn* hoặc *dung pứt lư*, người Cơ tu gọi là *gươl*, người Ba na có nhóm gọi là *hnam wal*, có nhóm gọi là *rông*, người Gia rai phía bắc gọi là *sang rung* (Tô Đông Hải); người Xơ đăng gọi là *rung, rông, cượt* (người Xơ đăng ở Quảng Nam gọi là *ưng*); người Rơ măm gọi là *gông*; người Giẻ-Triêng gọi là *ương, ưng* (người Giẻ - Triêng ở Quang Nam gọi là *khul*).

Vậy thật chính xác thì không thể dùng một trong số trong 7, 8 tên trên chỉ chung cho các hiện tượng chúng ta đang bàn. Vì vậy, từ đây trong bài, chúng tôi quy ước là dùng cụm từ *nhà cộng đồng Trường sơn -Tây Nguyên*, để chỉ **đối tượng chung** của bài viết và tên gọi tắt là *nhà cộng đồng*. Tên gọi này phù hợp với nghĩa của từ *gươl*. Trong tiếng Cơ tu, *gươl* có nghĩa là "chung", "cả dân làng", "của dân làng".

1. Tính đa dạng của *nhà cộng đồng*

Hầu hết các dân tộc Trường Sơn - Tây Nguyên đều có *nhà cộng đồng*. Nhưng *nhà cộng đồng* ở đây rất đa dạng, chúng khác nhau, không giống nhau đồng loạt.

Các dân tộc Ba na, Xơ đăng, Giẻ-Triêng, Rơ măm, Gia rai bắc có nhà *rông* với mái cao vút, hình lưỡi búa dựng ngược. Nhà *gươl* của người Cơ tu có bộ mái cuốn tròn hai đầu hồi. Người Ê đê không có *nhà cộng đồng* riêng mà sinh hoạt cộng đồng tại gian *gah* của chính ngôi nhà dài. Cũng như vậy không gian sinh hoạt cộng đồng của người Co, được gọi là *gưl*, nằm trong nhà dài chung cho cả làng (*vil,vel*). Diện tích này kéo dài suốt các gian từ cầu thang đầu hồi bên này đến cầu thang đầu hồi bên kia.

Nhà cộng đồng đa dạng như vậy, nên chúng ta không thể đồng nhất nhà *rông* bắc Tây Nguyên (có mái nhà lưỡi rìu cao vút) với các loại kiểu *nhà cộng đồng* khác và áp đặt nhà *rông* vào khu vực các dân tộc không có kiểu nhà này. Nếu như vậy, nơi đây cán bộ đã làm một việc tưởng là tốt đẹp, vì đã đem đến cho đồng bào một kiểu *nhà cộng đồng* mà mình tự thấy hấp dẫn, nhưng hậu quả là coi thường đặc điểm, bản sắc văn hoá, áp đặt văn hoá bên ngoài cho tộc người mình quan tâm. Và tất nhiên là bà con "xa lánh những nhà *rông* văn hoá này".

Bài học ở đây là *văn hoá không ứng xử đồng loạt*.

2. Tính đa chức năng của *nhà cộng đồng*

Nhà cộng đồng không phải nhà ở, cũng không phải chỉ là hội trường, cũng không phải là nơi biểu diễn văn nghệ. Đây là một không gian đặc biệt, có tính nguyên hợp đa chức năng: chức năng sinh hoạt cộng đồng, chức năng văn hoá nghệ thuật, và đối với đồng bào, cao hơn hết là chức năng tâm linh.

2.1. *Nhà cộng đồng* là nơi diễn ra các cuộc họp của cộng đồng như bàn việc làm nương rẫy, săn bắt, đánh cá; bàn bạc các lễ hội chung như: cúng bến nước, cúng cầu mưa, cúng trừ dịch bệnh. Đây là nơi xử kiện, vì xử kiện không chỉ cần một không gian đủ rộng mà phải là nơi *giàng* cư ngụ, để chứng giám cho công lý. Đây cũng là nơi tiếp khách quý của toàn *buôn, plei*, nơi nghỉ lại của khách. Và một chức năng thường

[2] Phạm Cao Đạt: *Phác thảo bức tranh toàn cảnh về nhà rông ở Kon Tum (thực trạng tới tháng 7-1999)*, trong sách "Nhà rông Bắc Tây Nguyên", Sở Văn hóa –Thông tin Kon Tum xuất bản, 1999, tr.22 và 27.

xuyên là nơi ngủ đêm của con trai chưa vợ. Thời xưa, khi có giặc, ngủ đêm là để thường trực chiến đấu. Ngày nay, thời bình, đêm đêm, thanh niên không thể thiếu chuyện trò, vui chơi, nghe kể cổ tích, sử thi,.... *Nhà cộng đồng* cũng là nơi ngủ đêm của đàn ông goá vợ. Bộ phận này không lớn nhưng là người thiệt thòi, trống vắng, đêm đêm tìm khuây khoả nơi *nhà cộng đồng* mà họ coi là của họ, và cộng đồng cũng quan niệm như vậy và cũng mong an ủi được người thiệt thòi này.

2.2.*Nhà cộng đồng* là một trung tâm văn hoá nghệ thuật của *buôn, plei*. Các sinh hoạt ca hát nhảy múa, vui chơi giải trí, lễ hội đều diễn ra ở đây. Đây cũng là nơi hoạt động của nghề thủ công truyền thống, nghề dệt, nghề gốm, đan lát.

Nhà cộng đồng là nơi trưng bày thành tích sản xuất, chiến đấu; người ta treo đầu thú, nanh lợn rừng, ngà voi, tên nỏ,... Ở đây bà con góp tài sản riêng để khoe sự giàu sang của làng như chiêng, ché quý, sản vật quý. Trong các túi thần (*giàng ktung*) còn có vũ khí, khiên đao và giây trói tẩm máu tù binh.

Nhà *gươl* của đồng bào Cơ tu là thế giới của nghệ thuật điêu khắc, trang trí. Phổ biến khắp nơi là hệ thống hoa văn hình kỷ hà được tạo tác hết sức tinh xảo. Hình tam giác, hình tròn, hình ô trám, đường gấp khúc...được sắp xếp tạo nên các dải trang trí nối tiếp với nhau bằng những hoa văn thống nhất từ trong ra ngoài. Hình tượng con người chiếm vị trí chủ đạo trong thế giới điêu khắc ở đây. Người ta bắt gặp những cảnh sinh hoạt đời thường như giã gạo, nhảy múa, uống rượu cần. Chúng được chạm nổi rất khéo léo trên các cây xà, tạo thành các dải trang trí nối tiếp nhau, mà nếu phá đi sẽ cảm giác trống trải trong không gian rộng lớn của ngôi nhà.

Trong nhà *gươl* có rất nhiều cột mẹ. Trên mỗi cột mẹ có phù điêu chạm hình người bán thân, các con vật quen thuộc như kỳ đà, trâu; có nhóm tượng tròn mô tả cảnh sinh hoạt như giã gạo, uống rượu cần, hút thuốc..., đàn ông đánh cồng chiêng, phụ nữ múa,... Số lượng cột mẹ nhiều gấp đôi số gian của ngôi nhà. Như vậy số lượng tượng và phù điêu quả là rất lớn (Đinh Hồng Hải-Trần Đức Sáng).

Bước vào nhà *gươl*, nhìn lên trên, nhìn xuống dưới, xung quanh, đâu đâu cũng thấy hằng hà sa số hình tượng người đang sinh hoạt. Không khí trở nên sôi động, nhộn nhịp, đầm ấm hẳn lên. Điều này lại càng có tác động tình cảm, tư tưởng tích cực trong hoàn cảnh xưa kia, nơi đây vốn bị rừng rú, cọp beo ngự trị, con người thì thưa thớt.

Tóm lại, *nhà cộng đồng* là thế giới của vui chơi, ca hát, múa nhảy, trang trí, tượng, phù điêu; là nơi trưng bày sản phẩm quý, nơi sản xuất đồ thủ công mỹ nghệ, *là nơi thưởng thức và thể hiện tài năng văn hoá nghệ thuật của cả cộng đồng.*

2.3. *Nhà cộng đồng* là ngôi nhà thiêng của toàn cộng đồng, là nơi ngự của thế giới các *giàng*: *giàng* sông, *giàng* suối, *giàng* cây đa, *giàng* bến nước, *giàng* ngô, lúa, kể cả *giàng* chiêng ché quý,...Ở các nhà rông Ba na có một vị trí tối linh thiêng là vách sau, gian giữa của nhà rông, nơi đó có treo một túi thiêng, nơi cư ngụ của thần *giàng ktung*. Túi được che kín bởi một chiếc khiên úp bên ngoài. Trong túi đựng các vật thiêng như: dây trói tù binh, gươm đao, rìu đá tiền sử, các loại đá thần, các thứ thuốc thần, nanh hổ, vuốt gấu,...[3]

[3] Theo khảo sát của Vũ Thị Hoa, trong túi thiêng của nhà rông xã Yơ ma, huyện An Khê có 11 vật thiêng, mỗi thứ có một tính năng đặc biệt, ví dụ như :

-*Bông huếch*: là một hòn đá nhỏ hình đa diện, sáng và phản quang. Đồng bào tin rằng, khi có giặc đến gần làng, đá sẽ phát ra tiếng huýt sáo báo cho mọi người biết.

-*Đăm ba:* là hai hòn đá gần như hình khối chữ nhật, màu xám nhạt. Một viên là đực, một viên là cái. Năm nào có hạt lúa dính vào hòn đá cái thì được mùa.

-*Đăm dư*: bảo vệ sự bình an cho dân làng, tránh dịch bệnh. Khi đánh nhau, người chỉ huy mang *đăm dư* trong mình thì sẽ chiến thắng.

-*Đăm hình hồng: là 4 hòn đá cha mẹ và 2 con, có khả năng báo cho làng biết sắp có hoả hoạn.*

.....Mười một vật còn lại đều có tính thiêng khác nhau.

Vì là nhà thiêng nên *nhà cộng đồng* phải được xây dựng theo những quy định về tục lệ rất nghiêm nhặt.

Việc chọn đất của nhà *gươl* liên quan tới sự tồn vong của cả buôn làng, nên đây là nghi lễ quan trọng nhất. Người Cơ tu tin rằng, thế giới chia làm 2 phần, một phần của ma, một phần của người. Do đó khoảnh đất dự định làm nhà gươl được chia làm 2 phần, như một lá chuối mà sống lá là ranh giới, một bên của người, bên kia của ma. Người ta bắt 2 con ốc (hoặc ếch) ở xa nhau, để lên 2 phần. Nếu "ốc ma" bò sang phần người trước thì đất này không làm nhà được. Nếu "ốc người" bò sang phần ma trước thì đất làm nhà gươl được. Hoặc là cả 2 con ốc đều không bò sang đất của đối phương cũng có thể làm nhà gươl.

Một cách chọn đất khác, thông dụng hơn: Lấy sáu hạt gạo nguyên, mới, cho vào một ống lồ ô chẻ đôi, để ở đất một vài canh giờ, nếu gạo còn nguyên thì đất tốt, nếu vỡ ra thì đất không thể làm nhà *gươl*.

Trong quá trình tiến hành các nghi lễ làm nhà gươl, nếu gặp những điềm xấu như cây đổ, sét đánh, khỉ kêu, thú chặn đường thì phải đình chỉ ngay công việc (Đinh Hồng Hải-Trần Đức Sáng).

Nghi lễ làm *sang rung* ở người Gia rai bắc cũng nghiêm nhặt như vậy. Từ 3 ngày trước khi tổ chức đi kiếm vật liệu xây dựng như gỗ, tre, tranh, dây rừng,...cả làng kiêng cữ không đi rừng, đi rẫy, không ra bến nước và cũng không ra khỏi làng. Trước cổng làng và trước cửa nhà đều cắm cành lá tươi báo hiệu cấm người lạ mặt vào làng.

Trên đường đi lấy vật liệu, nếu gặp các điềm xấu như mang tác, rắn bò ngang đường, chim sa trước mặt,...đều phải ngừng công việc.

Khi tìm được đất, chủ làng phải đến mảnh đất làm lễ khấn xin phép thần đất, thần nước, thần núi, thần rừng, thần làng, thần lúa,...Khấn xong, người chủ làng thả xuống đất 7 hạt gạo. Qua một đêm, nếu số hạt gạo còn đủ thì được làm nhà *rung*, nếu thiếu có nghĩa là các thần không đồng ý, phải tìm mảnh đất khác.

Khi khởi công, việc đầu tiên là đào lỗ chôn cột chính của nhà rung, chiếc cột để buộc ché rượu cúng thần, được gọi là *tmeh yang sang rung* (cột thần nhà rung). Sau đó người ta thả một con gà còn sống xuống hố rồi mới trồng cột. Chôn cột xong chủ làng lấy nước tưới vào chân cột với ý cầu mong cả làng có cuộc sống mát mẻ (Tô Đông Hải).

Nhà *rung* làm xong phải có lễ mừng trọng thể, với nghi thức ăn trâu. Lễ thường kéo dài 3 ngày, với tất cả tiết mục vui chơi, ca hát, nhảy múa, cồng chiêng. Những điều này nhằm biểu lộ niềm vui của dân làng, đã làm được một công trình lớn, nhưng quan trọng hơn là trình báo với các *giàng*, cho nên không thể thiếu, không thể qua loa sơ sài.

Tóm lại, *nhà cộng đồng* là một công trình nguyên hợp đa chức năng: chức năng sinh hoạt cộng đồng, chức năng văn hóa nghệ thuật và chức năng tâm linh. Để thực sự được nhân dân hưởng ứng, nhà cộng đồng phải đáp ứng được tính chất đa chức năng của nó.

Đến đây có vấn đề, chức năng văn hoá thông tin hiện đại như phổ biến thời sự, chính sách, thư viện, vận động sinh đẻ có kế hoạch, phòng chống tệ nạn xã hội, ma tuý, mãi dâm, HIV/AIDS,...có đưa vào nhà cộng đồng không?

Tất nhiên đây là những nhiệm vụ quan trọng không thể thiếu, nhưng hoạt động ở đâu cho phù hợp?

Trả lời câu hỏi này chính là giải đáp vấn đề "nhà *rông* và nhà *rông* văn hoá". Và đây cũng chính là chủ đề của hội thảo khoa học có tên "Nhà *rông*-nhà *rông* văn hoá", được tổ chức tháng 4 năm 2003 tại Kon Tum.

Bản tổng kết hội thảo nêu ra 3 xu hướng đang tồn tại:

- Vừa vẫn giữ thiết chế cổ truyền – nhà *rông*, vừa xây dựng thiết chế văn hoá mới-nhà *rông* văn hoá.

- Bảo tồn ngôi nhà *rông* cổ truyền

- Chuyển hoá chức năng giữa thiết chế văn hoá cổ truyền và thiết chế văn hoá mới, đưa những yếu tố văn hoá cổ truyền vào thiết chế văn hoá mới. Nói khác đi là chỉ xây dựng một thiết chế văn hoá, kết hợp cả cổ truyền và đương đại (Bài tổng kết).

Thuật ngữ nhà *rông* trên đây tương đương với thuật ngữ *nhà cộng đồng* do chúng tôi đề xuất,- xin vẫn dùng thuật ngữ sau để được nhất quán.

Nói là 3 xu hướng nhưng rút lại chỉ có 2:

- Vừa xây dựng *nhà cộng đồng* truyền thống vừa xây dựng nhà văn hoá mới riêng.

- Đưa chức năng *nhà cộng đồng* truyền thống vào nhà văn hoá mới.

Về bản chất, mấu chốt của vấn đề lại ở chỗ có thể dung hợp được chức năng *nhà cộng đồng* và chức năng thông tin, cổ động, tuyên truyền không?

Một số cán bộ chỉ đạo và nhà khoa học đã có ý kiến về vấn đề này:

Giám đốc Vũ Ngọc Bình: nhà rông văn hoá không thể thay thế hoàn toàn nhà rông cổ truyền.

Sở Văn hoá thông tin Quảng Nam: Nhà làng (*nhà cộng đồng*) là một mô hình văn hoá truyền thống, có ý nghĩa linh thiêng nhất trong đời sống tâm linh của cộng đồng dân tộc thiểu số, không thể đồng nhất với nhà văn hoá, thư viện, nơi chiếu phim...Vì vậy, ở Quảng Nam, chúng tôi chỉ khuyến khích việc treo ảnh Bác Hồ, cờ Tổ quốc, bằng công nhận làng, thôn văn hoá. Ngoài ra, các phương tiện trang bị âm thanh, tủ sách, máy chiếu video, sinh hoạt câu lạc bộ,...chúng tôi vận động nhân dân xây dựng riêng ở khu vực bên cạnh nhà làng, vừa để giữ vững được nguyên giá trị truyền thống của nhà làng, đồng thời có nơi sinh hoạt văn hoá mới thuận tiện cho nhân dân.

Một số nhà khoa học so sánh *nhà cộng đồng* Trường Sơn-Tây Nguyên với đình làng người Kinh và nói rõ nên ứng xử với nhà cộng đồng cũng như đình làng.

PGS. TS. Đặng Việt Bích: "Nếu ở vùng người Kinh, Bộ Văn hoá -Thông tin không chỉ thị phải biến cái đình thành *đình văn hoá*, không áp đặt *nhà văn hoá*- một thiết chế văn hoá ở cơ sở-lên cái đình-một dạng thiết chế văn hoá xã hội và sinh hoạt tập thể truyền thống của cư dân làng xã người Kinh thì Cục Văn hoá - Thông tin cơ sở cũng không nên chỉ thị cho Sở Văn hoá thông tin các tỉnh thuộc khu vực Tây Nguyên và duyên hải Trung và Nam Trung Bộ (từ Thừa Thiên Huế vào tới Bình Thuận) phải xây dựng *nhà rông văn hoá* như một thiết chế văn hoá thông tin ở cơ sở".

GS. TSKH. Tô Ngọc Thanh: "Mà tại sao cứ phải lấy nhà *rông* của đồng bào ra làm nhà văn hoá? Ở miền xuôi, có ai dám lấy đình hay chùa làm "đình văn hoá", "chùa văn hoá" đâu? Tại sao không làm nhà văn hoá riêng ra như ở miền xuôi, người Kinh? Tại sao không tôn trọng nổi một chút tâm linh riêng của đồng bào?"

Để trả lời câu hỏi nêu ra, tôi đồng ý với các tác giả trên: Không cần có và không thể có thêm chức năng văn hoá thông tin ghép vào *nhà cộng đồng* truyền thống, vì *nhà cộng đồng* vốn có một hệ chức năng rất phong phú, đa diện, phức hợp. Việc lắp ghép như vậy sẽ phá vỡ cơ cấu *nhà cộng đồng*, làm mất của nhân dân Trường Sơn - Tây Nguyên một cứ điểm vững chãi vốn có về tinh thần cộng đồng, về văn hoá nghệ thuật và về tâm linh. Hậu quả xấu sẽ không lường được, nhất là nếu có kẻ xấu lợi dụng gây chia rẽ.

Với nhận thức như vậy, tôi đồng ý với tỉnh Quảng Nam, lập thiết chế văn hoá thông tin riêng.

Bài học là thuộc về ứng xử: *Văn hoá thường tinh vi, tế nhị; tránh bỏ lối ứng xử giản đơn, thô thiển, do thiếu hiểu biết về nó.*

3. *Nhà cộng đồng* là của dân

Tên gọi *gươl*, *gưl* có nghĩa là "chung", "của chung cả làng". Các tên *rông*, *rung*, *ưng*, *khul*, *khưl* chưa rõ nghĩa gốc, nhưng thực tế là một công trình chung của cả *buôn*, *plei*. Nó do cả làng góp của cải công sức xây dựng nên, dưới sự

chỉ đạo của già làng. Nhất nhất mọi công việc lớn nhỏ, mọi thủ tục, nghi thức, kiêng kỵ đều tuân thủ ý kiến của cộng đồng. Sau khi hoàn thành, nó thuộc về dân làng, mọi người đều có quyền sử dụng, hưởng thụ, kể cả những việc như ngủ đêm, đón khách, trưng bày sản phẩm của các gia đình. Việc quản lý, điều hành được dân làng giao cho già làng.

Với cơ chế đó, dân làng thực sự coi *nhà cộng đồng* là niềm tự hào, vinh dự của mình. Nhà cộng đồng càng to, lớn, có nhiều phù điêu, tượng, hoa văn trang trí, càng chứng minh được sự giàu có hùng mạnh của làng, càng chứng tỏ làng có nhiều tài nghệ. Ngược lại, làng có nhiều dân cư và giàu sang, có nhiều chiêng chế trâu heo, thì *nhà cộng đồng* càng to, đẹp, sang trọng.

Cũng chính vì vậy mà toàn thể dân làng đều ra sức đóng góp xây dựng. Việc bảo vệ cũng được dân làng rất quan tâm vì một sự xâm phạm đến nhà cộng đồng đều ảnh hưởng xấu đến mọi người trong làng.

Từ nhận thức trên, dẫn đến khả năng giải quyết những khó khăn thuộc biện pháp hành động. Ở trên đã nói đến tính đa dạng, đa chức năng của nhà cộng đồng; việc xây dựng nó rất tỉ mỉ, công phu, đứng một góc nhìn nào đấy thì thấy "nhiêu khê". Chi phí cho nó khá tốn kém. Có nơi dự trù khoảng 100 triệu đồng/1nhà (Sở Văn hoá-Thông tin Bình Định). Xây dựng đã vậy, quản lý lâu dài lại còn khó khăn hơn.

Tỉnh Quảng Nam đã giải quyết tốt những khó khăn này, theo phương châm coi nhà *gươl* là của toàn dân kể cả phần thiết kế, đóng góp xây dựng, lẫn phần quản lý sử dụng. "Tỉnh chúng tôi chủ trương xây dựng nhà làng (*nhà cộng đồng*) thực hiện theo phương châm xã hội hoá, chủ yếu do cộng đồng nhân dân trong làng tự nguyện đóng góp bằng ngày công lao động dưới sự phân công của già làng, thôn trưởng. Chúng tôi thấy rằng, nếu xây dựng nhà làng do nhân dân tự quyết định, góp công sức, thì công trình đó thực sự là tài sản chung của cộng đồng làng, họ có trách nhiệm, bảo vệ, giữ gìn. Tuy nhiên, bên cạnh sự đóng góp của cộng đồng làng, tỉnh huyện cũng có trách nhiệm hỗ trợ một phần kinh phí (khoảng 5 triệu đồng và 2 tấn gạo/1 nhà làng). Đây chỉ là phần vật chất mang tính khích lệ" (Sở Văn hoá Thông tin Quảng Nam).

4. *Nhà cộng đồng* là một bộ phận hữu cơ của sự nghiệp phát triển bền vững Trường Sơn - Tây Nguyên

Quan tâm đến *nhà cộng đồng* là một chủ trương rất đúng đắn. Sự quan tâm này đã thể hiện thành nhiều chỉ thị văn bản, hội thảo khoa học, chỉ đạo xây dựng hàng mấy trăm *nhà cộng đồng* ở nhiều tỉnh. Nhưng chúng ta quan tâm đến *nhà cộng đồng* không phải vì tự thân nó hay, đẹp, mà chính vì nó tác động một cách có hiệu quả việc ổn định đời sống tinh thần tâm lý, tư tưởng, tâm linh của một khối lượng rộng rãi đồng bào các dân tộc Trường Sơn- Tây Nguyên. Sự tác động này nhằm đến hướng tích cực, nhưng nếu làm không tốt sẽ dẫn đến tiêu cực không nhỏ về mặt thực hiện chính sách dân tộc.

Đồng bào sống trong các đơn vị xã hội cơ sở được gọi bằng các tên khác nhau: *buôn, bon, plei, vil, vel, nóc*,... (tạm quy ước gọi chung là *làng*-mặc dầu chưa thật chính xác). Để khỏi vấp phải lý thuyết viển vông, cần đứng tại các đơn vị xã hội cơ sở đó để xem xét lý giải các vấn đề của Trường Sơn-Tây Nguyên. Ở phần trên, sau khi nghiên cứu nhiều mặt, như đã nói, để giải quyết khó khăn về *nhà cộng đồng*, chúng ta, cuối cùng cũng đã phải quay về làng và giao cho làng.

Vậy làng Trường Sơn –Tây Nguyên là gì, nó có những đặc điểm cơ bản gì ?

Làng ở đây là một *không gian xã hội* (= espace social, đây là thuật ngữ chìa khoá của lý thuyết Georges Condominas- một nhà dân tộc học nổi tiếng đã đóng góp nhiều cho việc nghiên cứu Tây Nguyên), gồm một chỉnh thể cộng đồng được hình thành bởi 4 cộng đồng thành phần (Ngô Đức Thịnh):

- Cộng đồng cư trú: nhà cửa, bến nước, bãi chăn nuôi, nghĩa địa, đặc biệt là *nhà cộng đồng*.

- Cộng đồng sở hữu tài nguyên: rừng núi, sông, suối, và sản phẩm của chúng (cây, cỏ, thú, chim, cá, ong,...).

- Cộng đồng văn hoá nghệ thuật: cồng chiêng, ca múa, nghi lễ, hội hè, đặc biệt là luật tục.

- Cộng đồng tín ngưỡng đa thần vật linh (animisme), vật tổ (totemisme), sa man (shamanisme).... được biểu hiện bằng vô số nghi lễ.

Để làng phát triển bền vững, không thể làm yếu một trong những thành phần tạo nên sức sống của nó, mà phải bảo đảm sự điều hoà tự nhiên, trong đó cộng đồng sở hữu tài nguyên là nền tảng vật chất, cộng đồng tín ngưỡng là nền tảng tinh thần, luật tục là cơ chế pháp lý, *nhà cộng đồng* là biểu trưng của làng. Bản thân *nhà cộng đồng* chứa đựng cả 4 thành phần, tạo dựng nên bởi 4 thành phần này và trở lại củng cố cho sự bền vững của tinh thần, ý chí cộng đồng của làng.

Ở trên đã nói, về nguyên tắc cần xác định *nhà cộng đồng* là của làng, nhà cộng đồng to đẹp phát huy tác dụng tốt chứng tỏ làng mạnh , giàu. Ngược lại, làng mạnh giàu mới xây dựng được nhà cộng đồng to đẹp.

Trong báo cáo của tỉnh Quảng Nam có nêu ý kiến: "Đối với việc sử dụng tài nguyên rừng, chủ yếu là gỗ, để xây dựng nhà làng, tỉnh Quảng Nam có thuận lợi là đã triển khai thực hiện giao đất giao rừng cho nhân dân trồng và khai thác, nhân dân lấy gỗ từ khu vực được quy hoạch".

Báo cáo mới nói về một khía cạnh, về ảnh hưởng của đời sống kinh tế, việc giao đất giao rừng, đối với *nhà cộng đồng*. Tôi xin bổ sung, chủ trương giao đất giao rừng đúng đắn của Quảng Nam đã đem đến một niềm phấn khởi lớn cho bà con dân tộc ở địa phương: Các già làng có uy tín cao trong đồng bào Cơ tu như ông Briu Krăm và ông Công đã nhiều lần nói, đó là nguyện vọng lâu đời của nhân dân mà lâu nay không dám nêu lên, nay được cán bộ giao rừng, bụng ai cũng sướng, như được nghe lời của Bác Hồ về dạy bảo. Có rừng người dân chúng tôi có tất cả, măng, nấm, rau, cá, ong, củi, gỗ....Người dân được tự tay chăm sóc rừng của mình, rừng sống lại, người dân sống lại. Chúng tôi được lấy các thứ ở rừng bán đi mua gạo, mua muối, áo quần,.... Vui mừng và no ấm nhất thiết phải dựng lại nhà *gươl* lâu nay đổ nát.

Dân làm chủ đất rừng-đời sống kinh tế ổn định-đời sống tinh thần nâng cao-phấn khởi xây dựng và sinh hoạt *nhà cộng đồng*. Lôgích của cuộc sống là như vậy, mối quan hệ biện chứng giữa làng và nhà làng là như vậy. Cán bộ chuyên ngành văn hoá, lo xây dựng nhà cộng đồng cũng không thể quên mối quan hệ này. Xét ở mục đích chính trị – xã hội rộng lớn của chủ trương xây dựng *nhà cộng đồng*, cũng như xét ở kết quả trước mắt của chủ trương này đều phải coi *nhà cộng đồng là một bộ phận hữu cơ của sự nghiệp phát triển bền vững Trường Sơn-Tây Nguyên*.

Cụ thể là, đồng thời với việc xây dựng *nhà cộng đồng*, cần chăm lo đến các thành tố làm nên sức mạnh của cộng đồng làng như cộng đồng sở hữu tài nguyên, cộng đồng văn hoá, cộng đồng tín ngưỡng,...đặc biệt là quyền sở hữu cộng đồng về tài nguyên và việc thực hiện dân chủ luật tục, với vai trò điều hành của già làng.

Như vậy là thực hiện phương châm mà Hội nghị lần thứ 10, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX đã đề ra: "Gắn chặt nhiệm vụ xây dựng văn hóa với nhiệm vụ trung tâm xây dựng kinh tế..., đảm bảo hoạt động văn hóa tiến hành đồng bộ với hoạt động kinh tế, hình thành nền tảng vững chắc cho xã hội" [4], chúng ta đã có chính sách để thực hiện mục tiêu này như giao đất giao rừng, xoá đói giảm nghèo, thực hiện dân chủ ở cơ,...Cần phải rút kinh nghiệm thực hiện đúng đắn, đồng bộ các chính sách trên, tìm hiểu kinh nghiệm của tỉnh Quảng Nam để vận dụng.

[4] *Bài phát biểu của Tổng bí thư Nông Đức Mạnh bế mạc Hội nghị lần thứ 10 BCH Trung ương khóa IX*, Báo Nhân Dân số ra ngày 11-7-2004.

Kết luận

1. Ở phần đầu của bài viết, chúng tôi đã nêu vấn đề, tại sao chủ trương về *nhà cộng đồng* thì đúng đắn mà không ít trường hợp đồng bào chối từ, không chấp nhận nó. Qua sự trình bày ở trên, có thể rút ra nguyên nhân cơ bản là có nơi chúng ta đã thực hiện đồng loạt, không chú ý đến tính đa dạng của *nhà cộng đồng*; không thấy rõ tính đa chức năng của *nhà cộng đồng*. *Nhà cộng đồng* vừa là nơi hội họp bàn việc của làng, nơi xử kiện, nơi ngủ của thanh niên, nam giới goá vợ, nơi nghỉ của khách vừa là thế giới trưng bày, biểu diễn, thưởng thức văn hóa nghệ thuật, tổ chức nghi lễ và hội hè; nhà cộng đồng lại còn là một ngôi nhà thiêng, nơi ngự của hệ thống các thần, nơi dân làng giao cảm với thần, thần chứng giám con dân của mình.

2. Nhận thức được như trên, chúng ta không ứng xử đồng loạt, không đơn giản, thô thiển hoá *nhà cộng đồng*. Nếu như vậy sẽ vi phạm đến các giá trị văn hoá, nghệ thuật, tín ngưỡng truyền thống của đồng bào. Với tính đa chức năng phong phú và tinh tế như trên, *nhà cộng đồng* không thể, không cần thiết phải dung nạp thêm các chức năng thông tin tuyên truyền của văn hoá mới. Làm như thế sẽ không hiệu quả, hơn nữa sẽ bất lợi.

3. Từ lâu đời, nhà cộng đồng vốn là tài sản vật chất, tinh thần và niềm vinh dự tự hào của làng, nó gắn với niềm vui, nỗi buồn và thân phận của mỗi một thành viên trong làng. *Nhà cộng đồng thực sự và hoàn toàn thuộc về cộng đồng làng*. Phải thực sự thông suốt nguyên tắc này về nhận thức cũng như hành động. Có như vậy mới khắc phục được những khó khăn trong xây dựng cũng như quản lý, mới tránh được khuyết điểm đồng loạt hoá, đơn giản hoá, mới thực sự đem lại cho nhân dân những ngôi *nhà cộng đồng* mà họ chờ mong.

4. Xây dựng *nhà cộng đồng* với tầm nhìn toàn Trường Sơn –Tây Nguyên (TS-TN) là nhằm chiến lược phát triển ổn định bền vững TS-TN. Ngược lại, sự phát triển bền vững mỗi làng cũng như toàn TS-TN là nền tảng vững chắc của *nhà cộng đồng*. Do đó, đồng thời với việc xây dựng *nhà cộng đồng* cần quan tâm củng cố và phát triển làng, đảm bảo sự điều hòa tự nhiên của các thành tố cơ bản là cộng đồng sở hữu tài nguyên, cộng đồng văn hoá, cộng đồng tín ngưỡng với sự điều hành của già làng bằng luật tục.

Hiện nay, Tây Nguyên là một địa bàn nhạy cảm, mọi việc làm ở đây đều phải cẩn trọng, mọi người đều có trách nhiệm, với cương vị của mình, góp phần đem lại sự ổn định, giảm bớt khó khăn cho Đảng, Nhà nước.

Gần đây, Bộ Văn hoá-Thông tin vừa đệ trình đề án "Phát triển văn hoá, thông tin vùng Tây Nguyên đến năm 2010" để Chính phủ phê duyệt. Tổng kinh phí đầu tư dự kiến là 1.400 tỷ đồng. Một trong những nhiệm vụ quan trọng của đề án là đầu tư khôi phục nhà *rông* (*nhà cộng đồng*). Đây là một chủ trương rất đáng phấn khởi. Tuy nhiên, để cho dự án góp phần thực hiện chính sách dân tộc của Đảng, đem lại khởi sắc cho Tây Nguyên, không gây phản tác dụng, cần rút kinh nghiệm những việc làm vừa qua đối với *nhà cộng đồng*, như đã nêu trên. Những bài học về ứng xử văn hoá dân tộc vừa được đúc kết không chỉ có ý nghĩa với *nhà cộng đồng*, mà còn có thể vận dụng có hiệu quả cho các lĩnh vực văn hoá khác của TS-TN. Hy vọng rằng những điều trình bày trên thực sự bổ ích cho dự án lớn về văn hoá Tây Nguyên.

Tài liệu tham khảo chính

Bài phát biểu của Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh bế mạc Hội nghị lần thứ 10 BCH Trung ương khóa IX, Báo Nhân Dân số ra ngày 11-7-2004.

Nguyễn Chí Bền. *Bài tổng kết hội thảo nhà rông-nhà rông văn hoá*, trong sách "Nhà rông-nhà rông văn hóa", Viện văn hóa –thông tin và Tạp chí văn hóa nghệ thuật xuất bản, H, 2000, tr. 450-456.

Đặng Việt Bích. *Nhà rông, nhà rông văn hoá, nhà văn hoá có hình dáng nhà rông*, Thông tin khoa học, Trường cao đẳng văn hoá Tp. Hồ Chí Minh, số tháng 11-2003. **(xem tiếp trang 37)**